

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSST

Ngày: 20/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Điều Hải

2. Bà Vũ Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Kim Loan

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Thanh B (B Nhôm)**, sinh năm 1985, tại Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng M (1955) và bà Trần Thị Nh (1956); vợ Lê Vũ Lan H, sinh năm 1993, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 461/2008/HSST ngày 07/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Lê Thanh B 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tại bản án số 232/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Thanh B 30 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích. Thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/02/2020, ngày 21/4/2020 bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; ngày 19/8/2020 bắt tạm giam theo quyết định bắt, tạm giam số 01/2020/HSST- QĐ ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước cho đến nay.

**2. Nguyễn Minh Ng (Tý Cường)**, sinh ngày 02/6/2000, tại Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (1964); vợ Lê Thị Th, sinh năm 2002; bị cáo có con sinh năm 2017; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 07/02/2019 Công an thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

xử phạt 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác theo quyết định số: 25/QĐ-XPVPHC (đã đóng phạt ngày 27/02/2019) tiền án: Không. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Nguyễn Minh Ng 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Minh Ng chưa đủ 18 tuổi, căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì Nguyễn Minh Ng không có án tích. Thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/02/2020, ngày 21/4/2020 bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

**3. Nguyễn Trọng N (Tý), sinh ngày năm 1997, tại Bình Phước.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp 2, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (1976) và bà Phan Thị Gi (1979); vợ Thị A, sinh năm 1997, bị cáo có con sinh năm 2018; tiền sự: Không (Ngày 14/5/2012 Nguyễn Trọng N bị Ủy ban nhân dân thị xã B áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 28/02/2015); tiền án: Không. Thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/02/2020, ngày 21/4/2020 bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phan Trần H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Lưu Văn C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Văn O, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Đ, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2020 Nguyễn Minh Ng, Nguyễn Trọng N đi ngang qua nhà anh Nguyễn Hữu P tại tổ 4, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước nhìn thấy trước sân nhà anh Phước có 01 cây mai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngọc điện thoại rủ Lê Thanh B cùng thực hiện, B đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/02/2020 Lê Thanh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 93R1-1296 chở Ng đến nhà anh P, N đã đứng sẵn trước nhà anh P. Cả 03 đi vào sân nhà anh P nhổ 01 cây mai vàng, chu vi gốc 59cm, chiều

cao 02 mét của anh P lên khỏi mặt đất. Sau khi nhổ cây mai B sử dụng xe mô tô chở cây mai đến cất giấu ở bãi đất trống của anh Nguyễn Thái D thuộc khu phố Phú An, phường A, thị xã B rồi quay lại chở Ng, N về nhà.

Lê Thanh B tìm người bán cây mai được anh Nguyễn Văn O giới thiệu anh Phan Trần H mua, B thỏa thuận bán cho anh H cây mai với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền thuê xe chở cây mai đến nhà anh H. Sau khi B nhận 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) B trả tiền thuê xe 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Lưu Văn C và chia cho N 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), Ng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), B giữ lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bản thân, còn lại 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) B và Ng cùng sử dụng mua đồ ăn, thức uống và tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thị xã B kết luận: 01 cây mai vàng khoảng 30 năm tuổi có chiều cao 02 mét, chu vi gốc có kích thước 0,59cm, trị giá: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Minh Ng và Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt các bị cáo: Lê Thanh B từ 08 đến 10 tháng tù; Nguyễn Minh Ng từ 06 đến 09 tháng tù; Nguyễn Trọng N từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận ngày 13/02/2020 Lê Thanh B, Nguyễn Minh Ng và Nguyễn Trọng N đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 (một) cây mai của bị hại, trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Minh Ng và Nguyễn Trọng N cùng thực hiện với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bị cáo Lê Thanh B hai lần bị Tòa án xét xử, tuy đã chấp hành xong và được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Nguyễn Minh Ng đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Ng chưa đủ 18 tuổi, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì Nguyễn Minh Ng không có án tích nhưng nay lại phạm tội; bị cáo Nguyễn Trọng N chưa bị xét xử nhưng đã từng áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Từ đó cho thấy thái độ không chấp hành pháp luật của các bị cáo, mức độ thực hiện tội phạm là ngang nhau, cùng tham gia với vai trò là người thực hành, số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có được chia cho các bị cáo và cùng nhau tiêu xài. Cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe và giáo dục chung.

[5] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đang có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Ng đã nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trả lại cho anh Phan Trần H; tại phiên tòa bị cáo Ng cho bị cáo B và N vay 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để trả cho anh H nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 cây mai vàng, chu vi gốc là 0,59cm, chiều cao 02 mét, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại bị hại Nguyễn Hữu P.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93R1-1296 là tài sản của bà Trần Thị Nh (mẹ bị cáo Lê Thanh B) cho B mượn, B tự ý sử dụng xe đi trộm cắp, bà Nh không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại xe cho bà Trần Thị Nh.

- Đối với điện thoại bị cáo Ng sử dụng gọi cho bị cáo Bình để rủ cùng thực hiện phạm tội, đã hư và Ng đã vứt bỏ, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 06/7/2020, Nguyễn Minh Ng đã tự nguyện nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trả lại cho anh Phan Trần H. Tại phiên tòa anh H nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo B và N, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Ng không yêu cầu bị cáo B và N trả lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nên không xem xét.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với anh Phan Trần H mua cây mai không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Anh Lưu Văn C chở thuê cây mai không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Anh Nguyễn Văn O giới thiệu anh H mua cây mai không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bà Trần Thị Nh cho bị cáo Lê Thanh B mượn xe, Bình tự ý sử dụng xe đi trộm cắp, bà Nh không biết nên không xử lý hình sự.

[09] Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho các bị cáo là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B (*B Nhôm*), Nguyễn Minh Ng (*Tý Cường*) và Nguyễn Trọng N (*Tý*) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B (*B Nhôm*): 08 (*tám*) tháng tù, tính từ ngày 19/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N (*Tý*): 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ng (*Tý Cường*): 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Đức**

